

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2025

V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Lý Thị The
- Ông Giàng A Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị M - sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lý Go C - sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M và anh L Go C đăng ký kết hôn, kết

hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C hay rượu chè về kiếm chuyện với vợ, đánh đập vợ, không chăm lo cuộc sống gia đình. Nay tình cảm không còn nên chị M đề nghị Tòa án huyện M giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Go C.

Về con chung: Chị M và anh C có 02 con chung là Lý Quốc T - sinh 29/01/2018, Lý Quốc T1 - sinh 13/11/2019. Hiện cháu T đang học tại trường tiểu học S, thị trấn M, đang ở với ông bà ngoại. Cháu T1 hiện đang ở cùng hai vợ chồng anh chị. Quan điểm của chị M đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh Lý Go C nhưng anh C không chấp hành nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh C.

- Tại biên bản xác minh tại UBND xã T, huyện M, trưởng bản Tá Bạ, xã T và Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T cho biết: Trong thời gian chung sống, thời gian gần đây vợ chồng chị M, anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên to tiếng với nhau, nhiều khi có hiện tượng bạo lực gia đình xảy ra.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đào Thị M và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M được ly hôn với anh Lý Go C; Về con chung: Giao con chung là Lý Quốc T - sinh 29/01/2018, Lý Quốc T1 - sinh 13/11/2019 cho chị Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Lý Go C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về cấp dưỡng nuôi con: chị M không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Chị Đào Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Go C. Anh Lý Go C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vì vậy Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn anh L Go C không nhận, không hợp tác với Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Ngày 18/6/2025 tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M và anh L Go C kết hôn với nhau ngày 04/11/2016, kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống của chị M và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân do anh C hay rượu chè về kiếm

chuyện với vợ, đánh đập vợ, không chăm lo cuộc sống gia đình. Cuộc sống vợ chồng chị M, anh C không còn hạnh phúc.

Đại diện chính quyền địa phương cho biết: Hai vợ chồng chị M, anh C thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, có hiện tượng bạo lực gia đình xảy ra.

Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh C đã không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh C là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình kết hôn chị M và anh C có 02 con chung là Lý Quốc T - sinh 29/01/2018, Lý Quốc T1 - sinh 13/11/2019. Sau ly hôn, chị M đề nghị nuôi cả hai cháu. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không hợp tác làm việc với tòa án, không trình bày ý kiến gì về việc nuôi con chung. Cháu Lý Quốc T hiện đã đủ 7 tuổi có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ để giao các con chung là cháu Lý Quốc T và Lý Quốc T1 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị Đào Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị M được ly hôn với anh Lý Go C.
2. Về con chung: Giao con chung là Lý Quốc T - sinh 29/01/2018, Lý Quốc T1 - sinh 13/11/2019 cho chị Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Lý Go C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị M không yêu cầu anh L Go C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí toà án số: 0000730 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đoài Xuân Huy